

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1030/2018/DS-PT
Ngày: 09/11/2018
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Hiền.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tiến Dũng;
Ông Hồ Minh Cường.

T ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Nguyễn Phương Ngân – T ký
Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Tào Minh
Quân – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12/9/2018, ngày 27/9/2018, ngày 11/10/2018 và ngày 09/11/2018 tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã mở phiên tòa xét xử công khai đối với vụ án dân sự phúc thẩm đã thụ lý số 331/2018/TLPT-DS ngày 23 tháng 7 năm 2018 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 246/2018/DS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3712/2018/QĐPT-DS ngày 20 tháng 8 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 7430/2018/QĐ-PT ngày 12 tháng 9 năm 2018, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 8025/2018/QĐPT-DS ngày 27 tháng 9 năm 2018 và số 8429/2018/QĐPT-DS ngày 11 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị H – sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số 18 Đ, Phường 14, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Ngọc Anh T – sinh năm 1980. (có mặt)

Địa chỉ: Số 908/4 A, Phường 8, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Hợp đồng ủy quyền số 000269 ngày 21/01/2017 tại Văn phòng Công chứng Tô Khắc Việt, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* 1. Ông Vũ Duy U – sinh năm 1972 (có mặt)

2. Bà Trương Thị Xuân L – sinh năm 1972 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số 915 C, Phường 16, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ngân hàng E.

Địa chỉ: Tầng 8, Vincome Center số 72 F, phường W, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công ty V.

Địa chỉ: Số 22 O, phường I, quận K, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của Eximbank và VAMC: Ông Nguyễn Hải J – sinh năm 1992. (có mặt)

Địa chỉ: Số 13/31 khu phố 7, thị trấn Z, huyện Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Công văn số 4728/2017/EIB-TGD ngày 24/7/2017 v/v ủy quyền cho cán bộ E tham gia tổ tụng và thi hành án, Giấy ủy quyền số 221/2017/EIB/UQ-TGD và 223/2017/EIB/UQ-TGD cùng ngày 27/11/2017.

3. Ngân hàng Q.

Địa chỉ: Số 21 R, phường R, quận Y, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Bà Tạ Minh Phương D (vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Văn B (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số 03 Nguyễn Oanh, Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ông Lê Thanh S (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 21 R, phường R, quận Y, Thành phố Hà Nội.

Theo Giấy ủy quyền số 1728/UQ-MB-HS ngày 09/3/2018.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Vũ Duy U và bà Trương Thị Xuân L.

NỘI D V U Á N

*** Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H có người đại diện theo ủy quyền là bà Trần Ngọc Anh T trình bày:** Ngày 20/9/2014, bà Nguyễn Thị H có ký Hợp đồng tín dụng ngắn hạn với ông Vũ Duy U và bà Trương Thị Xuân L để cho ông U, bà L vay số tiền 9.796.000.000 đồng, không có thỏa thuận về lãi suất với thời hạn vay từ ngày 20/9/2014 đến ngày 20/9/2015. Tuy nhiên, đến thời hạn ông U, bà L vẫn không thanh toán số tiền trên cho bà H. Do đó, bà H khởi kiện yêu cầu ông Vũ Duy U và bà Trương Thị Xuân L phải trả số nợ vốn 9.796.000.000 đồng làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

*** Bị đơn bà Trương Thị Xuân L** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bà L đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*** Bị đơn ông Vũ Duy U trình bày:** Ông và bà L là vợ chồng cùng chung sống tại địa chỉ 12/2 C, Phường 16, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Các văn bản của Tòa án tổng đạt cho vợ chồng ông như Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập làm bản tự khai, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định xét xử... ông và bà L đều nhận được. Tuy nhiên thời điểm đó do ông sợ bà H nên ông và bà L không đến Tòa để giải quyết vụ án.

Ông xác nhận vợ chồng ông có ký hợp đồng tín dụng ngắn hạn để vay số tiền 9.796.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị H nhưng đó là do vợ chồng ông bị phía bà H ép buộc phải ký, trong số tiền này có một số khoản là nợ những người khác, nhưng bà H ép vợ chồng ông phải ký nhận nợ của bà H, những khoản nợ của những người này đã được Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xét xử và hiện nay đang thi hành án, một số là tiền nợ của những giấy vay trước mà bà H gộp vào thành giấy vay nợ này. Do đó ông không đồng ý trả số tiền trên cho bà H.

*** Ngân hàng E và Công ty V do ông Nguyễn Hải J là đại diện theo ủy quyền trình bày:** Đối với Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 643/2017/QĐ-BPKCTT ngày 18/5/2017 và Thông báo sửa chữa số 31/2018/TB-TA ngày 27/3/2017 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp thì Ngân hàng đồng ý và không có ý kiến gì.

*** Tại bản án số 246/2018/DS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử:**

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị H. Buộc ông Vũ Duy U và bà Trương Thị Xuân L phải trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 9.796.000.000 đồng (Chín tỷ bảy trăm chín mươi sáu triệu đồng) làm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Các đương sự thi hành dưới sự giám sát của cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông U, bà L chưa thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng ông U, bà L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương xứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành được thực hiện theo quy định theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông U, bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 117.796.000 đồng (Một trăm mười bảy triệu bảy trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

Hoàn trả lại tiền tạm nộp án phí cho bà H là 58.898.000 đồng (Năm mươi tám triệu tám trăm chín mươi tám nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0018055 ngày 16/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp.

3. Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 643/2017/QĐ-BPKCTT ngày 18/5/2017 và thông báo sửa chữa số 31/2018/TB-TA ngày 27/3/2017 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.

Bà H (do bà Trần Ngọc Anh T là đại diện theo ủy quyền) được nhận lại số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) đảm bảo yêu cầu theo giấy đề nghị phong tỏa tài khoản TGTK ngày 18/5/2017 tại Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh Phan Đình Phùng ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

- Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo và thi hành án của các đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ngày 22/6/2018, bị đơn ông Vũ Duy U và bà Trương Thị Xuân L nộp đơn kháng cáo, nội D kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Bị đơn đồng thời là người kháng cáo ông Vũ Duy U kháng cáo đề nghị Tòa cấp phúc thẩm xét xử theo hướng hủy bản án sơ thẩm. Ông xác nhận vợ chồng ông có ký hợp đồng tín dụng ngắn hạn để vay số tiền 9.796.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị H nhưng đó là do ông bị phía bà H ép buộc phải ký trong số tiền này có một số khoản là nợ những người khác, nhưng bà H ép ông phải ký là nợ của bà, một số là tiền nợ của những giấy vay trước mà bà H gộp vào thành giấy vay nợ này. Ngoài Hợp đồng tín dụng ngắn hạn ngày 20/9/2014 giữa vợ chồng ông với bà H thì đồng thời còn Hợp đồng tín dụng ngắn hạn cùng nội dung và số tiền vay nêu trên, chỉ khác chủ thể ký hợp đồng là bà H và trường Âu Lạc do tôi ký với tư cách đại diện pháp nhân. Do đó ông không đồng ý trả số tiền trên cho bà H.

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H có người đại diện theo ủy quyền là bà Trần Ngọc Anh T trình bày: Phía nguyên đơn không đồng ý yêu cầu kháng cáo của bị đơn, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, đề nghị y án sơ thẩm.

- Ngân hàng E và Công ty V do ông Nguyễn Hải J là người đại diện theo ủy quyền không có ý kiến trong vụ kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa bà Nguyễn Thị H với ông Vũ Duy U, bà Trương Thị Xuân L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm: những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm đã tuân thủ theo các quy định của pháp luật. Về hình thức đơn kháng cáo của bị đơn trong hạn luật định nên hợp

lệ. Về nội D vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm theo khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị đơn ông Vũ Duy U và bà Trương Thị Xuân L trong hạn luật định, đã nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo quy định nên hợp lệ, được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tố tụng:

Ngày 23/8/2017, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 1898/2017/QĐ-BPKCTT (BL 226) và ngày 27/3/2018 tiếp tục ban hành Quyết định thay đổi biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2018/QĐ-BPKCTT (BL 240) đối với nhà đất số D3/19 T, Ấp 4, xã F, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc quyền sở hữu của ông Vũ Duy U và bà Trương Thị Xuân L hiện đang thế chấp tại Ngân hàng Q và triệu tập Ngân hàng Q vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Tuy nhiên ngày 19/4/2018, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp ban hành Quyết định số 11/2018/QĐ-TA (BL 246-247) hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời trên. Do đó, Ngân hàng Q không còn là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Bị đơn cũng là người kháng cáo bà Trương Thị Xuân L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm lần hai, không rõ lý do. Vì vậy, căn cứ quy định tại Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt bà Trương Thị Xuân L.

[3] Về nội dung kháng cáo:

Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Vũ Duy U đối với khoản vay theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn ngày 20/9/2014. Tại phiên tòa hai bên đều xác nhận Bản chính Hợp đồng tín dụng ngắn hạn ngày 20/9/2014 đúng về số tiền và chữ viết, chữ ký, bà H ký vào bên cho vay (Bên A), ông U, bà L ký vào bên vay (Bên B), đồng thời ghi thêm nội dung “*đã nhận đủ tiền*”.

Hội đồng xét xử xét thấy, về mặt chủ thể: Bản chính Hợp đồng tín dụng ngắn hạn ngày 20/9/2014, với thời hạn vay từ ngày 20/9/2014 đến ngày 20/9/2015 được giao kết giữa bà Nguyễn Thị H với ông Vũ Duy U và bà Trương Thị Xuân L có đủ năng lực hành vi dân sự để giao kết và thực hiện hợp đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa ông U cho rằng bị bà H ép ký giấy nợ nhưng ngoài phần trình bày thì ông U không xuất trình được chứng cứ nào để chứng minh cho lời trình bày của mình, không cung cấp được thông tin người làm chứng về việc bị bà H ép ký giấy nợ mặc dù Tòa cấp phúc thẩm đã tạm ngừng phiên tòa nhiều lần theo yêu cầu của ông U để thu thập, bổ sung chứng cứ theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: “*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ*”

để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”. Ngoài ra, ông U cho rằng khoản vay 9.796.000.000 đồng là gộp lại của nhiều khoản vay khác thì phía nguyên đơn cũng xác nhận số tiền vay là gộp lại của nhiều khoản vay trước đó và điều này cũng thể hiện trong Hợp đồng trên là “*Tính đến thời điểm ngày 20 tháng 9 năm 2014 Bên B sau những lần vay là...*”. Do đó, cho thấy bà H có cho ông U, bà L vay số tiền 9.796.000.000 đồng, đã quá thời hạn thanh toán nên ông U, bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại khoản 1 Điều 474 Bộ luật dân sự 2005 quy định nghĩa vụ trả nợ của bên vay: “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn*”. T□ nh□ ng phh tsch trp, H□ i q□ ng x□ x□ x□ th□ y cy□ c□ s□ q□ khzng ch□ p nh□ n yp c□ u khgg cg c□ a b□ q□ n.

Về tiền lãi do tại phiên tòa nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

Do ông U, bà L có nghĩa vụ trả nợ cho bà H nên tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 643/2017/QĐ-BPKCTT ngày 18/5/2017 và Thông báo sửa chữa số 31/2018/TB-TA ngày 27/3/2017 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp để đảm bảo thi hành án. Bà H (do bà Trần Ngọc Anh T đại diện theo ủy quyền) được nhận lại số tiền 100.000.000 đồng đảm bảo yêu cầu theo Giấy đề nghị phong tỏa tài khoản TGTK ngày 18/5/2017 tại Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh Phan Đình Phùng ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Các đương sự khác trong vụ án không kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp và Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không kháng nghị, do đó căn cứ quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, các quyết định khác của bản án dân sự sơ thẩm số 246/2018/DS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp không bị kháng cáo, kháng nghị nên vẫn giữ nguyên.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Vũ Duy U, bà Trương Thị Xuân L phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H được Tòa án chấp nhận.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên người kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 91, Điều 147, Điều 148, Điều 293, Điều 296, Điều 306, Khoản 1 Điều 308, Điều 313, Điều 315 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 474 Bộ luật dân sự 2005;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Tòng vụ Quốc hội.

* Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị đơn ông Vũ Duy U và bà Trương Thị Xuân L trong hạn luật định được chấp nhận.

* Về nội D: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Vũ Duy U và bà Trương Thị Xuân L. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 246/2018/DS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị H.

Buộc ông Vũ Duy U và bà Trương Thị Xuân L phải trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền nợ vốn 9.796.000.000 đồng (Chín tỷ bảy trăm chín mươi sáu triệu đồng) làm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Ghi nhận về việc các bên không yêu cầu tính tiết lãi suất.

Các đương sự thi hành án tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông U, bà L chưa thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng ông U, bà L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương xứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành được thực hiện theo quy định theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Vũ Duy U, bà Trương Thị Xuân L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 117.796.000 đồng (Một trăm mười bảy triệu bảy trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

Hoàn trả lại tiền tạm nộp án phí cho bà H là 58.898.000 đồng (Năm mươi tám triệu tám trăm chín mươi tám nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0018055 ngày 16/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Vũ Duy U, bà Trương Thị Xuân L phải chịu là 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã tạm nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2017/0029514 và AA/2017/0029513 cùng ngày 26/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Ông U, bà L đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

3. Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 643/2017/QĐ- BPKCTT ngày 18/5/2017 và thông báo sửa chữa số 31/2018/TB-TA ngày 27/3/2017 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.

Bà Nguyễn Thị H (do bà Trần Ngọc Anh T là đại diện theo ủy quyền) được nhận lại số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) đảm bảo yêu cầu theo giấy đề nghị phong tỏa tài khoản TGTK ngày 18/5/2017 tại Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh Phan Đình Phùng ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- TAND cấp cao (tại Tp.HCM);
- TAND quận Gò Vấp;
- VKSND cấp cao (tại Tp.HCM);
- VKSND TP.HCM;
- Chi cục THADS quận Gò Vấp;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Trương Văn Hiền